TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS - ST
Ngày: 09 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Thịnh.

Bà Quách Thị Lừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/ QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986 tại Xã Giao A, huyện G, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 18 Xã Giao A, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị V - Sinh năm 1959 đều làm ruộng và trú tại xóm 18 Xã Giao A, huyện G, tỉnh N; có vợ là: Lê Thị H - Sinh năm 1988 làm ruộng và trú tại xóm 18 Xã Giao A, huyện Giao Thủy; có một con sinh năm 2014. Tiền án,tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 24/12/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Hùng C - Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xóm 29 xã G, huyện G, tỉnh N.
2. Anh Hoàng Văn P - Sinh năm1975.
Địa chỉ: Xóm T xã Giao T, huyện G, Tỉnh N.

3. Anh Nguyễn Trọng T - sinh năm 1977.
4. Chị Lê Thị H - Sinh năm 1988.
Đều có địa chỉ : Xóm 18 Xã Giao A, huyện G, tỉnh N.
Tại phiên tòa: Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 23/12/2017, Đinh Hùng C là đối tượng nghiện chất ma túy đến nhà Hoàng Văn P để rủ P đến Xã Giao A, huyện Giao Thủy chơi. Khi đến nhà Nguyễn Văn T ,C bảo P đứng ở ngoài ngõ đợi, C vào nhà T có tý việc. C vào thì gặp T đang ở nhà, C hỏi T mua 01 gói ma túy, T đồng ý bán, C đưa cho T 100.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho C 01 gói ma túy thì bị tổ tuần tra Đồn Biên phòng Ba Lạt phối hợp với Công an Xã Giao A tuần tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Đinh Hùng C 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu MI, C khai nhận là gói ma túy vừa mua của T với giá 100.000 đồng, Nguyễn Văn T tự giác giao nộp 100.000 đồng (T khai là tiền bán ma túy cho C mà có) và 10 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu MII (T khai là 10 gói Heroine T cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 24/12/2017, Đồn biên phòng Bà Lạt đã tiến hành trưng cầu giám định đối với các gói chất bột dạng cục màu trắng đã thu giữ của Đinh Hùng C và Nguyễn Văn T. Đồn biên phòng Ba Lạt đã bàn giao hồ sơ và đối tượng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 1060/GĐKTHS ngày 24/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu MI và MII gửi đi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu MI: 0,042 gam; Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu MII: 0,449gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Giao Thủy, cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 19/CT - VKS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bán 01 gó Heroine có trọng lượng (khối lượng) là: 0,042 gam cho Đinh Hùng C với giá 100.000 đồng và cất giấu 10 gói Heroine có tổng trọng lượng (tổng khối lượng) là: 0,449 gam mục đích để bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ

nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù.Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản khoản 1 Điều 41 bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định, tịch thu sung quỹ nhà nước 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 23/12/2017 Tổ tuần tra Đồn Biên phòng Ba Lạt phối hợp cùng Công an Xã Giao A đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đã có hành vi bán 01 gói Heroine, trọng lượng (khối lượng) 0,042 gam cho Đinh Hùng C với giá 100.000 đồng và tự giao nộp10 gói Heroine, tổng trọng lượng (tổng khối lượng) 0,449 gam bị cáo cất giấu để bán kiếm lời. Do đó bị cáo đã phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa P. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện mua ma túy về để bán cho người khác để kiếm lời. Vì vậy phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất

định đủ để bị cáo cải tạo khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ T bán cho C và cất giấu Nguyễn Văn T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu Diêm, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T nên vấn đề xử lý không đặt ra.

Đối với hành vi của Đinh Hùng C đã mua 0,042 gam Heroine để sử dụng cho bản thân, Xét thấy C là đối tượng nghiện ma túy, lượng Heroine chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Đồn Biên phòng Ba Lạt đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thịnh **Quách Thị Lừng** **Phạm Thanh Lâm**